

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2025/HS-ST

Ngày: 21-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương

Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Nhuận.

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Ông Sùng A Xà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tình, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Thào A H (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Sinh ngày 01/01/1999, tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 09/12; Con ông Thào A T, sinh năm 1956; con bà Lầu Thị M, sinh năm 1958; Bị cáo có vợ là Giàng Thị C, sinh năm 1999 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/08/2024, tạm giam từ ngày 13/8/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hạng A V (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Sinh ngày 10/01/1998, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo tin lành; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 5/12; Con ông Hạng A T, sinh năm 1978; con bà Sùng Thị D, sinh năm 1978; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Giàng Thị C, sinh năm 1998 và có 02 người con, con lớn sinh năm

2019, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/8/2024, tạm giam từ ngày 13/8/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lầu A L (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Sinh ngày 19/9/1997, tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Tà Tổng, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo tin lành; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: Không; Con ông Lầu A M, sinh năm 1967; con bà Thảo Thị K, sinh năm 1967; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Giàng Thị I, sinh năm 1999, bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/8/2024, tạm giam từ ngày 13/8/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Giàng A D (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Sinh ngày 03/02/1995, tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Nậm D, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Giàng A C, sinh năm 1977; con bà Thảo Thị T, sinh năm 1977; Bị cáo có vợ là Thảo Thị K, sinh năm 2000 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/8/2024, tạm giam từ ngày 13/8/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Vàng A S (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Sinh ngày 01/01/1999, tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 5/12; Con ông Vàng Giồng T, sinh năm 1959; con bà Giàng Thị C, sinh năm 1972; Bị cáo có vợ là Giàng Thị S, sinh năm 1999 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án; đã bị xử lý vi phạm hành chính: Ngày 24/7/2021 bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng vũ khí, vật liệu nổ trái quy định theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC ngày 24/7/2021 của Công an huyện M, tỉnh Điện Biên, hiện bị cáo đã chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, được coi là không có tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/8/2024, tạm giam từ ngày 13/8/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Giàng A K (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Sinh ngày 06/6/2000, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo tin lành; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 5/12; Con ông Giàng A V, sinh năm 1975; con bà Sùng Thị T, sinh năm 1982; Bị cáo có vợ là Hạng Thị P, sinh năm 2003 và có 04 người con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/8/2024, tạm giam từ ngày 13/8/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Thảo A H:** Bà Lương Thị T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên *(Có mặt tại phiên tòa)*.

- **Người bào chữa cho bị cáo Vàng A S:** Bà Nguyễn Thị Thu H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên *(Có mặt tại phiên tòa)*.

- **Người bào chữa cho bị cáo Giàng A D:** Bà Triệu Thị H, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên *(Có mặt tại phiên tòa)*.

- **Người bào chữa cho bị cáo Giàng A K:** Bà Nguyễn Thị P, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên *(Có mặt tại phiên tòa)*.

- **Người bào chữa cho bị cáo Lầu A L:** Bà Nguyễn Thị B, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên *(Có mặt tại phiên tòa)*.

- **Người bào chữa cho bị cáo Hạng A V:** Bà Lò Thị X, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên *(Có mặt tại phiên tòa)*.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Giàng Thị S, sinh năm 1999. Địa chỉ: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên *(Vắng mặt tại phiên tòa)*.

- Chị Giàng Thị C, sinh năm 1998. Địa chỉ: Bản H, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên *(Có mặt tại phiên tòa)*.

*** Người phiên dịch cho chị Giàng Thị C:** Anh Sùng A S, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản H, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên *(Có mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, các bị cáo Thào A H, Lầu A L, Hạng A V, Giàng A D, Giàng A K, Vàng A S bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 12/2023, Thào A H đi từ nhà ở bản N, Xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu đến bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên chơi tết, quen biết một người đàn ông giới thiệu tên là Vàng A P, hiện đang cư trú ở nước Lào. P cho H số điện thoại của một người đàn ông tên là P1, hiện đang cư trú ở nước Lào, P giới thiệu P1 thường xuyên bán ma túy ở khu vực cột mốc 17, biên giới Việt Nam - Lào. H gọi điện thoại cho P1 hỏi mua ma túy, P1 cho biết bán giá 37.000.000 đồng/01 bánh Heroine; 18.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng hoặc 25.000.000 đồng/01 bánh ma túy Methamphetamine.

Đến đầu tháng 7/2024, Thào A H đi cạo mủ cao su ở xã Nậm Khao, huyện M, tỉnh Lai Châu, H quen và thỏa thuận bán 01 bánh Heroine giá 60.000.000 đồng cho một người nữ giới dân tộc La Hủ, khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ. Khoảng hai ngày sau, tại vườn cây cao su thuộc xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu, người nữ giới dân tộc La Hủ đưa cho Thào A H 40.000.000 đồng, hẹn khi nhận được 01 bánh Heroine sẽ trả cho H 20.000.000 đồng còn lại. Khoảng gần 19 giờ ngày 24/7/2024, H nhận được điện thoại của Vàng A S nick Facebook tên “Sống chiến đấu” đến nick Facebook của H mang tên “Ước gì có em”, Súa hỏi H giá mua ma túy, H thông báo giá 40.000.000 đồng/01 bánh Heroine; ma túy Methamphetamine có nhiều loại với các mức giá 18.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng hoặc 25.000.000 đồng. Súa hẹn H khi đi mua ma túy thì đến nhà Súa nhận 100.000.000 đồng để mua hộ Súa 02 bánh Heroine và 01 bánh Methamphetamine. Sau đó, Vàng A S gọi điện thoại và nhắn tin qua Zalo cho Lầu A Đ, sinh năm 1998, cư trú tại bản N, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu. Đ với Súa là anh em họ hàng. Đ hỏi S có biết ai đi mua ma túy thì mua giúp Đ 02 bánh Heroine và 01 bánh Methamphetamine. Sau khi trao đổi giá bán ma túy với H, S thông báo cho Lầu A Đ về giá của các loại ma túy, Đ nhờ S mua giúp Đ 02 bánh Heroine và 01 bánh Methamphetamine, hẹn địa điểm giao tiền cho S đi mua ma túy tại bản C, xã L, huyện M. Khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, Đ đưa cho S một túi nilon màu hồng bên trong có 80.000.000 đồng để nhờ S mua giúp hai bánh Heroine, còn 20.400.000 đồng, Đ chuyển vào tài khoản của S tại Ngân hàng Nông nghiệp huyện Mường Nhé. Nhận tiền xong, Súa chuyển khoản 2.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Lộc Phát Việt Nam của Phan Văn N bán hàng tạp hóa tại trung tâm huyện M, tỉnh Điện Biên. Nhờ N đổi tiền mặt cho Súa, N đưa cho Súa 2.000.000 đồng tiền mặt, còn lại S lấy tiền mặt của gia đình 18.000.000 đồng.

Đến khoảng hơn 10 giờ ngày 25/7/2024, Thào A H gọi điện thoại cho Hạng A V, và gọi qua nick Facebook của L tên là “AkYêuem Thật lòng”, H rủ L và Vàng ngày 26/7/2024, cùng tham gia góp tiền đi mua Heroine ở cột mốc 17, biên giới Việt Nam - Lào, thuộc bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. H nói cho L, V biết, người nước Lào bán một bánh Heroine, giá 37.000.000 đồng, L nói sẽ góp 20.000.000 đồng mua Heroine. Lúc đó, V rủ Giàng A K đi cùng sang

trung tâm huyện M để đi mua ma túy, khoảng 11 giờ cùng ngày L đến nhà H. Do trước đó khoảng một tuần, H đi làm ruộng bị ngã, chân đau không thể đi bộ để mua ma túy được, nên khoảng 12 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại cho Giàng A D sang nhà H, H đặt vấn đề thuê D cùng L đi đến cột mốc 17, biên giới Việt Nam - Lào mua ma túy, H sẽ trả công đi mua ma túy cho D, L mỗi người là 4.000.000 đồng. D, L đồng ý.

Khoảng hơn 07 giờ ngày 26/7/2024, Hạng A V gọi điện thoại cho H, H thông báo cho V biết, buổi chiều cùng ngày, H sẽ đi đến xã M, gặp V để thỏa thuận việc đi mua ma túy. H và V thỏa thuận V góp 8.500.000 đồng để cùng H mua một bánh Heroine, giá 37.000.000 đồng, H chia cho V 02 cây Heroine. Đến 08 giờ ngày 26/7/2024, D đến nhà H, còn L đến nhà H lúc khoảng 11 giờ cùng ngày. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô Honda Wave S, màu đen xám, biển số 22K6-8539 chở D, H đi từ nhà H đến huyện M, tỉnh Điện Biên mua ma túy. Khi đi H mang theo ba lô màu rằn ri kiểu Quân đội, chứa đèn pin, áo mưa, để tại giá để hàng trước yên xe mô tô của L và số tiền 37.400.000 đồng. Đi được khoảng 03km, do đường xấu, xe mô tô của L không chở được ba người nên H đã xuống xe đi bộ đến nhà Vàng A S để nhận 100.000.000 đồng cùng 02 chiếc bộ đàm để đi mua ma túy, đồng thời H mượn S 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 27S1-111.59. H hẹn gặp L, D ở bản Đ, xã C, huyện M. Lúc này, Hạng A V cho 47.000.000 đồng vào bóp xe mô tô Honda Wave α, màu đen, biển số 25M1-152.42 và để ba lô màu xám của V ở giá hàng trước yên xe mô tô chở Giàng A K đi đến trung tâm huyện M. Khoảng 19 giờ cùng ngày H, D, L, V, K gặp nhau tại trung tâm huyện M rồi cùng nhau đi về nhà chị gái H là Thào Thị S tại bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên để nghỉ. Trên đường đi, V nói với K biết V có đặt mua 01 bánh Heroine, giá 37.000.000 đồng, 01 bộ đàm giá 1.500.000 đồng, còn 8.500.000 đồng sẽ góp với H để mua thêm 01 bánh Heroine và nhờ K mang tiền mua ma túy về cho V, K đồng ý. Khi đến nhà chị gái H, V nói với H là V có 47.000.000 đồng, V muốn mua riêng một bánh Heroine giá 37.000.000 đồng, một bộ đàm giá 1.500.000 đồng, số tiền 8.500.000 đồng còn lại, V góp với H mua chung một bánh Heroine. Sau khi nghe V nói, H nhẩm tính tổng số tiền mua ma túy là 202.900.000 đồng, trong đó của S là 100.000.000 đồng, L là 20.000.000 đồng, V là 45.500.000 đồng, đã trừ 1.500.000 đồng tiền mua bộ đàm, H là 37.400.000 đồng triệu đồng, với số tiền này, sẽ mua được 05 bánh Heroine, giá 37.000.000 đồng/01 bánh, 01 bánh ma túy Methamphetamine, giá 18.000.000 đồng. Do điện thoại của H không còn tiền nên H đã cho V số điện thoại của P1, để V gọi điện thoại cho P1 đặt mua ma túy. H bảo V đặt mua 05 bánh Heroine, giá 37.000.000 đồng/01 bánh và 01 bánh ma túy Hồng phiến giá 18.000.000 đồng. V gọi điện thoại cho P1, đặt mua 05 bánh Heroine và 01 bánh ma túy Methamphetamine. Đồng thời V đặt mua riêng một bộ đàm, giá 1.500.000 đồng, V hẹn P1 sáng ngày mai sẽ đi đến cột mốc 17, biên giới Việt Nam - Lào mua ma túy. Gọi điện xong, V lấy 47.000.000 đồng đưa cho K rồi V điều khiển xe máy quay lại trung tâm huyện M thuê nhà trọ để nghỉ. K để tiền của V cùng vào tiền chung của mọi người trong một ba lô màu xám của V.

Khoảng 04 giờ ngày 27/7/2024. Hử cho một túi nilon màu đỏ chứa com, một chai nước vào trong ba lô màu rằn ri của H và lấy một bộ đàm nhãn hiệu BAOFENG, màu xanh đen mượn của Vàng A S hướng dẫn L, D, K cách sử dụng bộ đàm khi vận chuyển ma túy đi từ cột mốc 17, biên giới Việt Nam - Lào về đường Quốc lộ 4H. L điều khiển xe mô tô của L chở D, K đi theo hướng đến biên giới Việt Nam - Lào, D ngồi giữa xe đeo ba lô màu rằn ri, K ngồi sau D đeo ba lô màu xám của V chứa tiền mua ma túy. Khi đi đến cuối bản N, xã M, L dừng xe mô tô để ở cuối đường bê tông, L dẫn đường đưa D, K đi bộ theo đường mòn. Khoảng 10 giờ cùng ngày, L, D, K, đi đến cột mốc 17, biên giới Việt Nam - Lào thuộc bản N, xã M, huyện M. Tại đây K mở ba lô, lấy túi nilon màu hồng chứa toàn bộ số tiền mua ma túy để trên mặt đất, tất cả cùng đếm lại tiền. K kiểm đếm 47.000.000 đồng do V gửi mua ma túy và bộ đàm nhưng chỉ có 46.500.000 đồng, thiếu 500.000 đồng. L kiểm đếm đủ số tiền của L mang theo. D đếm được 20 triệu đồng, số tiền còn lại thì không đếm nữa mà cho toàn bộ tiền vào trong túi nilon màu hồng ban đầu để trên mặt đất trước mặt cả ba người. Khoảng 30 phút sau có 02 người đàn ông dân tộc Mông, một người khoảng 25 tuổi, một người khoảng 18 tuổi, không biết tên tuổi, địa chỉ, đi bộ từ hướng nước Lào đến vị trí của L, D, K đang chờ hỏi có phải người mua ma túy không thì mọi người bảo đúng và chỉ tiền để trên mặt đất. Hai người nam giới dân tộc Mông kiểm đếm tiền trong túi nilon màu hồng để trên mặt đất và thông báo số tiền mua ma túy còn thiếu 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Người nam giới khoảng 18 tuổi mở ba lô màu đen lấy ra một túi nilon màu đen để trên mặt đất, mở túi nilon màu đen bên trong chứa 05 bánh Heroine, 01 bánh Methamphetamine; một túi Methamphetamine và một bộ đàm nhãn hiệu QLYTONE, màu đen, từ trong ba lô màu đen, để bộ đàm cạnh túi nilon màu đen chứa ma túy rồi nói với L, D, K là 05 bánh Heroine, 01 bánh Methamphetamine, tổng cộng là 203.000.000 đồng và 01 bộ đàm giá 1.500.000 đồng, còn một túi Methamphetamine cho thêm, không lấy tiền. Sau đó, K giữ miệng ba lô màu rằn ri kiểu Quân đội của H, để L cho túi nilon màu đen chứa tất cả ma túy vừa mua được cùng bộ đàm vào trong ba lô rồi cùng nhau đi bộ về. Trên đường về L, D, K thay nhau khoác ba lô đựng ma túy. Do đi nhầm đường nên khoảng 3 giờ ngày 28/7/2024, L, D, K mới về đến đường Quốc lộ 4H. L gọi điện thoại cho H thông báo về gần đến nơi rồi và hẹn H đến đón, K gọi điện thoại bảo V đến đón, còn Giàng A D chờ H đón L xong, H sẽ tiếp tục đón D. Khi V và H đến thống nhất, V sẽ điều khiển xe mô tô Honda Wave α , màu đen, biển số 25M1-152.42 chở K đi trước kiểm tra đường nếu có Công an thì liên lạc bằng bộ đàm cho H, L, D biết để cất giấu ma túy. H điều khiển xe mô tô Honda-Airblade, màu đỏ đen, biển số 27S1-111.59 đến đón L về nhà chị gái H để L lấy xe máy của L. Sau đó H và L mỗi người điều khiển 01 xe máy quay lại đón D. Lúc này L đi trước, H chở D đi sau. D đặt ba lô đựng ma túy vào phía trước yên xe máy của H, còn bộ đàm D cầm ở tay. H điều khiển xe máy chở D về trung tâm xã C, huyện Mường Nhé. Khi đi đến cách trung tâm xã M khoảng 02 km, V, K gặp một người nam giới điều khiển xe mô tô đi ngược chiều, do nghi là Công an đang đi làm việc nên V bảo K gọi bộ đàm thông báo cho H, D, L biết để cất giấu ma túy. K thông báo

qua bộ đàm cho D thì H đã dừng xe mô tô ở km 160+400, Quốc lộ 4H thuộc bản N, xã C, huyện M. H cất giấu ba lô chứa ma túy cùng một bộ đàm lên tà luy đường cách đường khoảng hơn 10m trong bụi cây. Sau đó, H điều khiển xe máy chở D về nhà bố V là ông Hạng A T, ở bản H, xã C, huyện M. Lúc này L, K, V đều ở nhà ông T để cùng ăn cơm. Khoảng 9 giờ cùng ngày, H chở L đến trả xe mô tô cho S. Sau đó H nhiều lần bảo V, D cùng S đi tìm ba lô đựng ma túy đã cất giấu nhưng không tìm thấy.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, ngày 02/8/2024, Vàng A S đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên, tự thú về hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã triệu tập Thào A H đến làm việc, H khai nhận có Hạng A V, Lầu A L, Giàng A D, Giàng A K cùng tham gia mua bán trái phép chất ma túy. Cùng ngày 03/8/2024, Thào A H đã trực tiếp chỉ hiện trường nơi cất giấu ma túy, Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 05 bánh Heroine có tổng khối lượng 1.455,4 gam Heroine; 01 bánh Methamphetamine và 01 túi ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 517,3 gam. Mục đích các bị cáo mua ma túy về để bán lẻ kiếm lời.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 08/08/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Kết luận giám định số 1321/KL-KTHS ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- *Khối lượng 05 (năm) bánh chất bột màu trắng thu giữ là 1.455,4 gam.*
- *Khối lượng toàn bộ số viên nén màu hồng thu giữ là 517,3 gam.*
- *05 (năm) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.*
- *31 (Ba một) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.*

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSDB-P1 ngày 26/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử các bị cáo Thào A H, Hạng A V, Lầu A L, Giàng A K, Giàng A D, Vàng A S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Thào A H, Hạng A V, Lầu A L, Giàng A K, Giàng A D, Vàng A S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

*** Về trách nhiệm hình sự:**

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 40; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Thào A H tử hình.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 40; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo:

- Xử phạt bị cáo Lầu A L tử hình.
- Xử phạt bị cáo Giàng A D tử hình.
- Xử phạt bị cáo Hạng A V tử hình.
- Xử phạt bị cáo Giàng A K tử hình.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 39 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Vàng A S tù chung thân.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 đối với đối với các bị cáo.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 1.488 gam Heroine và 503,35 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định; 01 túi nilon màu xanh; 01 ba lô màu rằn ri kiểu Quân đội; 02 túi nilon màu đỏ; 01 túi nilon màu đen; 01 túi áo mưa màu rằn ri; 01 túi nilon màu xanh; 01 túi nilon màu hồng; 01 túi nilon màu trắng; 01 túi nilon màu đỏ; 01 phần túi nilon màu đỏ; 01 túi nilon màu xanh có nẹp nhựa; 06 phần nilon trong suốt; 01 ba lô màu xám của Hạng A V.

+ 01 sim điện thoại Vinaphone số 0942189275, bề mặt sim có mã số 898402000 11285674410, tạm giữ của Giàng A K.

+ 01 chiếc đàn nã hiệu BAOFENG, màu xanh đen, có gắn dây đeo bằng vải màu trắng, 01 ăng ten.

+ 01 bộ đàn nã hiệu QLYTONE màu đen, có gắn dây đeo bằng vải màu đen, 02 ăng ten, 02 đế sạc kèm dây sạc.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại JK140 Airblade, biển kiểm soát 27S1-111.59, màu sơn đỏ đen, tạm giữ của Vàng A S (không có đồ vật, tài liệu trong cốp xe).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra, màu xanh, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, tạm giữ của Vàng A S.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y15S, màu xanh, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, tạm giữ của Thào A H.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu FORME, màu xanh đen bạc, loại bàn phím cơ, đã qua sử dụng, tạm giữ của Hạng A V.

+ ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave α , màu đen, biển số 25M1-152.42, tạm giữ của Hạng A V (không có tài liệu, đồ vật gì trong cốp xe).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, tạm giữ của Lầu A L.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, màu xám đen, biển số 22K6-8539, tạm giữ của Lầu A L (Lầu A L đã thay vỏ xe mô tô Honda Wave α , màu đen).

- ***Trả lại cho bị cáo Hạng A V:*** 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng.

- ***Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Giàng Thị S:*** $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại JK140 Airblade, biển kiểm soát 27S1-111.59, màu sơn đỏ đen, tạm giữ của Vàng A S.

- ***Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Giàng Thị C:*** $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave α , màu đen, biển số 25M1-152.42, tạm giữ của Hạng A V.

*** Về xử lý số tiền do Lầu A Đ chuyển cho bị cáo Vàng A S:**

Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên gỡ bỏ Lệnh phong tỏa số 644/LPT-CSMT ngày 06/11/2024 đối với tài khoản số 8906205086806 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên của Vàng A S, chuyển số tiền 12.523.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm hai mươi ba nghìn đồng*) còn lại trong tài khoản của Vàng A S sang Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên để sung vào Ngân sách Nhà nước.

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Thào A H, Giàng A K, Giàng A D, Hạng A V, Lầu A L, Vàng A S.

Những người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo Vàng A S đã tự thú về hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo; áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Vàng A S do bị cáo S đã ra tự thú về hành vi phạm tội của bản thân và đã khai ra các bị cáo khác để cơ quan điều tra giải quyết vụ án được nhanh chóng; áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Thào A H do bị cáo H là người đã có công trong việc chỉ chỗ cất giấu vật chứng; những người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo rất khó khăn, đề

ngợi Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Các bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, nội dung bản luận cứ bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo không có tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Theo lời khai trong hồ sơ vụ án của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Giàng Thị S trình bày: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, số loại JK140 Airblade, biển kiểm soát 27S1-111.59 là tài sản chung của vợ chồng chị. Xe máy do hai vợ chồng mua từ tháng 4/2023 với giá 48 triệu đồng, nguồn gốc số tiền mua xe máy là do bán thóc, sản tiết kiệm để mua; khi Vàng A S sử dụng chiếc xe để đi mua bán trái phép chất ma túy thì chị không biết. Chị đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe máy trên cho chị.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Giàng Thị C trình bày: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave α , màu đen, biển số 25M1-152.42 là tài sản chung của chị và Hạng A V. Năm 2023, chị và Hạng A V mua xe máy của Mào Văn L với giá 15 triệu đồng, nguồn gốc số tiền mua xe máy là do chị và Hạng A V bán thóc, ngô tiết kiệm để mua. Khi V lấy xe máy đi để mua bán trái phép chất ma túy thì chị không biết. Chị đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe máy trên cho chị để làm phương tiện đi lại, kiếm sống nuôi các con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa các bị cáo Thào A H, Lầu A L, Hạng A V, Giàng A K, Giàng A D, Vàng A S đã khai và công nhận:

Vào ngày 27 và 28/7/2024 Thào A H, Hạng A V, Lầu A L, Giàng A K, Giàng A D đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 5 bánh Heroine, có khối lượng 1.455,4 gam; 01 bánh Methamphetamine và 01 túi ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 517,3 gam, tổng khối lượng hai chất ma túy là 1.972,7gam. Vàng A S đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 02 bánh Heroine, khối lượng 566,3 gam và 01 bánh Methamphetamine, khối lượng 502,6 gam, tổng khối lượng hai chất ma túy 1.068,9 gam. Nguồn gốc số ma túy do các bị cáo mua được của hai người đàn ông dân tộc Mông tại cột mốc 17, biên giới Việt Nam – Lào thuộc bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, mục đích các bị cáo mua ma túy về để bán lẻ kiếm lời.

Lời khai nhận tội của các bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như Cáo trạng số 03/CT-VKSDB-P1 ngày 26/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố.

Hành vi mua bán trái phép 1.972,7 gam ma túy (gồm 1.455,4 gam Heroine và 517,3 gam Methamphetamine) của các bị cáo Thào A H, Hạng A V, Lầu A L, Giàng A K, Giàng A D và hành vi mua bán trái phép 1.068,9 gam ma túy (gồm 566,3 gam Heroine và 502,6 gam Methamphetamine) của bị cáo Vàng A S là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Với khối lượng ma túy nói trên, buộc các bị cáo Thào A H, Hạng A V, Lầu A L, Giàng A K, Giàng A D, Vàng A S phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử các bị cáo Thào A H, Hạng A V, Lầu A L, Giàng A K, Giàng A D, Vàng A S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: Tội mua bán trái phép chất ma túy:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...4. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này;”

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt là tử hình, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Thào A H, Lầu A L, Hạng A V, Giàng A K, Giàng A D, Vàng A S là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo Thào A H là người chủ mưu; các bị cáo Vàng A S, Hạng A V, Lầu A L, Giàng A D, Giàng A K đều là người thực hành cùng góp tiền và trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về nhân thân: Các bị cáo Thào A H, Hạng A V, Lầu A L, Giàng A K, Giàng A D đều có nhân thân tốt và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án; bị cáo Vàng A S đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã chấp hành xong (được coi là không có tiền sự), bị cáo Súa chưa bị kết án.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vàng A S đã ra tự thú về hành vi phạm tội của bản thân và khai ra bị cáo khác trong vụ án để cơ quan điều tra giải quyết vụ án được nhanh chóng nên được áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Thào A H là người chỉ ra chỗ cất giấu vật chứng gồm 05 bánh Heroine, 01 bánh Methamphetamine và 01 túi Methamphetamine có tổng khối lượng hai chất là 1.972,7 gam; bị cáo còn khai ra các bị cáo khác trong vụ án để cơ quan điều tra giải quyết vụ án được nhanh chóng do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa về phần hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy; căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Với tổng khối lượng chất ma túy 1.972,7 gam (gồm 1.455,4 gam Heroine và 517,3 gam Methamphetamine) của các bị cáo Thào A H, Hạng A V, Lầu A L, Giàng A K, Giàng A D và tổng khối lượng chất ma túy 1.068,9 gam ma túy (gồm 566,3 gam Heroine và 502,6 gam Methamphetamine) của bị cáo Vàng A S đã mua bán trái phép là đặc biệt nghiêm trọng. Để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cao nhất đó là loại trừ các bị cáo Thào A H, Hạng A V, Lầu A L, Giàng A K, Giàng A D ra khỏi đời sống xã hội theo quy định tại Điều 40 Bộ luật Hình sự; với vai trò là người thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên bị cáo Vàng A S phạm tội lần đầu, bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của bản thân, ngoài ra bị cáo còn khai ra các bị cáo khác trong vụ án để cơ quan điều tra giải quyết vụ án được nhanh chóng; vì vậy để thể hiện chính sách nhân đạo trong pháp luật hình sự, cho bị cáo một con đường sống, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù không có thời hạn đối với bị cáo Súa theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015:

“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về việc xử lý vật chứng của vụ án.

- Đối với số ma túy 1.488 gam Heroine và 503,35 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định; 01 túi nilon màu xanh; 01 ba lô màu rằn ri kiểu Quân đội; 02 túi nilon màu đỏ; 01 túi nilon màu đen; 01 túi áo mưa màu rằn ri; 01 túi nilon màu xanh; 01 túi nilon màu hồng; 01 túi nilon màu trắng; 01 túi nilon màu đỏ; 01 phần túi nilon màu đỏ; 01 túi nilon màu xanh có nẹp nhựa; 06 phần nilon trong suốt; 01 ba lô màu xám của Hãng A V; 01 sim điện thoại Vinaphone số 0942189275, bề mặt sim có mã số 898402000 11285674410, tạm giữ của Giàng A K; 01 chiếc đầm nhãn hiệu BAOFENG, màu xanh đen, có gắn dây đeo bằng vải màu trắng, 01 ăng ten; 01 bộ đầm nhãn hiệu QLYTONE màu đen, có gắn dây đeo bằng vải màu đen, 02 ăng ten, 02 đế sọc kèm dây sọc; là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra, màu xanh, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, tạm giữ của Vàng A S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y15S, màu xanh, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, tạm giữ của Thào A H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FORME, màu xanh đen bạc, loại bàn phím cơ, đã qua sử dụng, tạm giữ của Hãng A V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, tạm giữ của Lầu A L; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, màu xám đen, biển số 22K6-8539, số máy HC12E-0113077, số khung RLHHC120X8Y553281, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, dung tích xi lanh 97cm³, xe đã qua sử dụng, không rõ năm sản xuất, xi nhan phải bị vỡ, không có chắn xích, tạm giữ của Lầu A L (Lầu A L đã thay vỏ xe mô tô Honda Wave α , màu đen); đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, tạm giữ của Hãng A V, do bị cáo Vàng không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Hãng A V.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, số loại JK140 Airblade, biển kiểm soát 27S1-111.59, tạm giữ của Vàng A S; đây là tài sản chung của hai vợ chồng, do Giàng Thị S không biết việc Vàng A S lấy xe máy để đi mua bán trái phép chất ma túy, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy và trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy trên cho chị Giàng Thị S.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave α , màu đen, biển số 25M1-152.42, tạm giữ của Hạng A V; đây là tài sản chung của chị Giàng Thị C và Hạng A V, do Giàng Thị C không biết việc Hạng A V lấy xe máy để đi mua bán trái phép chất ma túy, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy và trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy trên cho chị Giàng Thị C.

- Đối với số tiền do Lầu A Đ chuyển cho bị cáo Vàng A S: Bị cáo S khai được Lầu A Đ chuyển tiền nhờ mua ma túy hộ, Đ đã đưa bị cáo 80.000.000 đồng tiền mặt, chuyển vào tài khoản của bị cáo 20.400.000 đồng là 100.400.000 đồng; bị cáo đã rút 2.000.000 đồng, còn lại trong tài khoản 8906205086806 của Vàng A S tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện M số tiền 18.400.000 đồng (*Mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng*). Số tiền còn lại trong tài khoản của bị cáo S tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện M, bị cáo Vàng A S đã sử dụng vào các mục đích cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội, còn lại 12.523.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm hai mươi ba nghìn đồng*). Cơ quan điều tra đã ra Lệnh phong tỏa tài khoản của Vàng A S theo quy định. Hội đồng xét xử thấy rằng đây là số tiền Lầu A Đ chuyển vào tài khoản của bị cáo để nhờ bị cáo đi mua ma túy, do đó cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước; đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên gỡ bỏ Lệnh phong tỏa số 644/LPT-CSMT ngày 06/11/2024 đối với tài khoản số 8906205086806 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên của Vàng A S, chuyển số tiền 12.523.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm hai mươi ba nghìn đồng*) còn lại trong tài khoản của Vàng A S sang Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với Vàng A P, người đàn ông tên là P1, người nữ giới dân tộc La Hủ. Do Thào A H không biết rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lầu A Đ, Thào Thị S quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập xác minh, Lầu A Đ và Thào Thị S đều vắng mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Phan Văn N, quá trình điều tra, xác định: Phan Văn N không biết Vàng A S đổi 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để đi mua ma túy, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với xe mô tô Honda-Wave RSX, màu xanh đen, biển số 27S1-110.09, quá trình điều tra xác định: Vàng A D không biết Vàng A S sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra không tạm giữ xe mô tô để xử lý theo quy định.

Đối với các điện thoại di động Giàng A D, Giàng A K, Vàng A S; 01 đèn pin của bị cáo Thào A H; 01 bộ đàm của bị cáo Vàng A S các bị cáo dùng làm công

cụ phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra không xác định được tài sản trên đang ở đâu, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với tài khoản ví điện tử Viettel mang tên “VU THI HOI” chuyển khoản 20.400.000 đồng (hai mươi triệu bốn trăm nghìn đồng) đến tài khoản của Vàng A S tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện M, tỉnh Điện Biên. Kết quả điều tra: Không tra được số tài khoản của ví điện tử Viettel mang tên “VU THI HOI”. Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ.

[9] Về án phí: Các bị cáo Thào A H, Lầu A L, Hạng A V, Giàng A K, Giàng A D, Vàng A S là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tại phiên tòa các bị cáo xin miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Thào A H, Lầu A L, Hạng A V, Giàng A K, Giàng A D, Vàng A S.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên; Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Thào A H, Lầu A L, Hạng A V, Giàng A K, Giàng A D, Vàng A S đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 40; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Thào A H tử hình.

2.2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 40; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lầu A L, Hạng A V, Giàng A K, Giàng A D:

- Xử phạt bị cáo Hạng A V tử hình.
- Xử phạt bị cáo Lầu A L tử hình.
- Xử phạt bị cáo Giàng A K tử hình.
- Xử phạt bị cáo Giàng A D tử hình.

2.3. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 39; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng A S tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2024.

2.4. Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Thào A H, Lầu A L, Hạng A V, Giàng A K, Giàng A D để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 1.488 gam Heroine và 503,35 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định; 01 túi nilon màu xanh; 01 ba lô màu rằn ri kiểu Quân đội; 02 túi nilon màu đỏ; 01 túi nilon màu đen; 01 túi áo mưa màu rằn ri; 01 túi nilon màu xanh; 01 túi nilon màu hồng; 01 túi nilon màu trắng; 01 túi nilon màu đỏ; 01 phần túi nilon màu đỏ; 01 túi nilon màu xanh có nẹp nhựa; 06 phần nilon trong suốt; 01 ba lô màu xám của Hạng A V.

- 01 sim điện thoại Vinaphone số 0942189275, bề mặt sim có mã số 898402000 11285674410, tạm giữ của Giàng A K.

+ 01 chiếc đàm nhần hiệu BAOFENG, màu xanh đen, có gắn dây đeo bằng vải màu trắng, 01 ăng ten.

+ 01 bộ đàm nhần hiệu QLYTONE màu đen, có gắn dây đeo bằng vải màu đen, 02 ăng ten, 02 đế sạc kèm dây sạc.

3.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- ½ giá trị chiếc xe mô tô nhần hiệu Honda, số loại JK140 Airblade, biển kiểm soát 27S1-111.59, màu sơn đỏ đen, số khung RLHJK1408PZ000008, số máy JK14E-0174328, dung tích xilanh 124,8cm³, loại xe hai bánh từ 50 – 175cm³, sản xuất năm 2023, xe đã qua sử dụng, tạm giữ của Vàng A S (không có đồ vật, tài liệu trong cốp xe).

- 01 điện thoại di động nhần hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra, màu xanh, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, tạm giữ của Vàng A S.

- 01 điện thoại di động nhần hiệu VIVO Y15S, màu xanh, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, tạm giữ của Thào A H.

- 01 điện thoại di động nhần hiệu FORME, màu xanh đen bạc, loại bàn phím cơ, đã qua sử dụng, tạm giữ của Hạng A V.

- ½ giá trị chiếc xe mô tô nhần hiệu Honda, số loại Wave α , màu đen, biển số 25M1-152.42, số máy JA39E-2892422, số khung RLHJA392XNY720406,

loại xe hai bánh từ 50-175cm³, dung tích xi lanh 109,1cm³, năm sản xuất 2022, xe đã qua sử dụng, tạm giữ của Hạng A V (không có đồ vật, tài liệu trong cốp xe).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, tạm giữ của Lầu A L.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, màu đen xám, biển số 22K6-8539, số máy HC12E-0113077, số khung RLHHC120X8Y553281, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, dung tích xi lanh 97cm³, xe đã qua sử dụng, không rõ năm sản xuất, xi nhan phải bị vỡ, không có chắn xích, tạm giữ của Lầu A L (Lầu A L đã thay vỏ xe mô tô Honda Wave α , màu đen).

3.3 Trả lại cho bị cáo Hạng A V: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, tạm giữ của Hạng A V.

3.4. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Giàng Thị S: ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại JK140 Airblade, biển kiểm soát 27S1-111.59, màu sơn đỏ đen, số khung RLHJK1408PZ000008, số máy JK14E-0174328, dung tích xi lanh 124,8cm³, loại xe hai bánh từ 50 – 175cm³, sản xuất năm 2023, xe đã qua sử dụng, tạm giữ của Vàng A S (không có đồ vật, tài liệu trong cốp xe).

3.5. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Giàng Thị C: ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave α , màu đen, biển số 25M1-152.42, số máy JA39E-2892422, số khung RLHJA392XNY720406, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, dung tích xi lanh 109,1cm³, năm sản xuất 2022, xe đã qua sử dụng, tạm giữ của Hạng A V (không có đồ vật, tài liệu trong cốp xe).

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 26/12/2024).

3.6. Về xử lý số tiền do Lầu A Đ chuyển cho bị cáo Vàng A S:

Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên gỡ bỏ Lệnh phong tỏa số 644/LPT-CSMT ngày 06/11/2024 đối với tài khoản số 8906205086806 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện M, tỉnh Điện Biên của Vàng A S, chuyển số tiền 12.523.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm hai mươi ba nghìn đồng*) còn lại trong tài khoản của Vàng A S sang Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên để sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Thào A H, Lầu A L, Hạng A V, Giàng A K, Giàng A D, Vàng A S.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/01/2025).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên (PC 04);
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (Tòa án nhân dân tối cao);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương